

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH HƯƠNG - HUYỆN THANH CHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
A	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẶT TÊN					
1	Quốc lộ đoạn qua xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương					
	Đường mòn HCM	Ông Oanh, xóm 6 (Thửa 86, tờ bản đồ số 23)	Ông Hùng, xóm 6 (đến thửa số 28, tờ bản đồ số 11)	580.000	3.500.000	
2	Đường tỉnh					
3	Đường huyện					
...	Đường huyện 358	Từ anh Thắng, xóm 1 (Thửa số 6, tờ bản đồ số 31)	Đến ông Hiền, xóm 2 (Thửa 61, tờ 35)	250.000-400.000	1.800.000	
	Đường huyện 358	Từ bà Cúc, xóm 2 (Thửa 88, tờ 35)	Đến bà Minh, xóm 3 (Thửa 198, tờ 43)	500.000 - 700.000	4.000.000	
	Đường huyện 358	Từ bà anh Thành, xóm 3 (Thửa 147, tờ 47)	Đến bà Lương, xóm 6 (Thửa 128, tờ 17)	250.000-400.000	2.000.000	
	Đường mòn HCM đi đôn 559	Từ ông Bình, xóm 6 (Thửa 99, tờ 23)	Đến anh Hải Liệu, xóm 6 (Thửa 115, tờ 22)	250.000-350.000	1.600.000	
	Đường huyện từ mòn HCM đi Ngọc Lâm	Từ bà Tuất, xóm 6 (Thửa 64, tờ 27)	Đến anh Khoa Khuyến, xóm 6 (Thửa 22, tờ 26)	250.000	1.200.000	
4	Đường xã					
...	Đường nhựa từ Cây Sanh đi Eo Tréo	Từ ông Hùng, xóm 1 (Thửa 6, tờ 29)	Đến ông Thân, xóm 1 (Thửa 17, tờ 35)	260.000	1.600.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nhựa từ Cây Sanh đi Eo Tréo	Từ ông Sinh, xóm 4 (Thửa 499, tờ 7)	Đến ông Ba, xóm 5 (Thửa 20, tờ 45)	260.000	1.800.000	
	Đường nhựa xóm 2 đi xóm 4	Từ anh Bắc, xóm 2 (Thửa 287, tờ 35)	Đến ông Hòa, xóm 4 (Thửa 24, tờ 33)	320.000	2.000.000	
	Đường nhựa vào xã Ngọc Lâm	Từ ông Hòa, xóm 6 (thửa 22, tờ 16)	Đến anh Thuận, xóm 6 (Thửa 35, tờ 26)	260.000	1.500.000	
	Đường nhựa từ đôn 559 cũ đi Ngọc Lâm	Từ anh Bình, xóm 6 (Thửa 62, tờ 26)	Đến anh Tuệ, xóm 6 (Thửa 19, tờ 25)	180.000	700.000	
B	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CÒN LẠI TẠI CÁC XÓM					
1	Xóm 1					
1.1	Đường trục chính	Từ cổng ông Diệu, xóm 1 cũ (từ thửa số 33, tờ bản đồ số 9)	ông Tạo, xóm 1 cũ (đến thửa số 26, tờ bản đồ số 9)	120.000	500.000	
	Đường trục chính	Từ anh Toàn (Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 31)	Đến bà Quế (Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 14)	120.000	700.000	
	Đường trục chính	Từ anh Toàn (từ thửa số 34, tờ bản đồ số 31)	Đến anh Hà (đến thửa số 35, tờ bản đồ số 31)	120.000	700.000	
	Đường trục chính	Từ ông Chương (Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 30)	Đến bà Minh (Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 29)	120.000	700.000	
	Đường trục chính	Từ ông Nhân, xóm 2 (Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 36)	Đến ông Trung (Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 29)	180.000	800.000	
1.2	Đường từ bà Loan đến ông Hương	Từ bà Loan (từ thửa số 202, tờ bản đồ số 13)	Đến ông Hương (đến thửa số 124, tờ bản đồ số 13)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Canh đến ông Thoi	Từ ông Canh (từ thửa số 242, tờ bản đồ số 13)	Đến ông Thoi (Thửa đất số 365, tờ bản đồ số 13)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Sơn đến ông Lân	Từ ông Sơn (từ thửa số 241, tờ bản đồ số 13)	Đến ông Lân (Thửa đất số 325, tờ bản đồ số 13)	120.000	500.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường từ ông Thanh đến ông Hiền	Từ ông Thanh (Thửa đất số 327, tờ bản đồ số 13)	Đến ông Hiền (Thửa đất số 382, tờ bản đồ số 13)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Phúc đến ông Nam	Từ anh Phúc (Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 30)	Đến ông Nam (Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 30)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Kỳ đến bà Trong	Từ ông Kỳ (Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 30)	Đến bà Trong (Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 30)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Hào đến ông Dinh	Từ anh Hào (Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 29)	Đến ông Dinh (Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 30)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Nam đến anh Phúc	Từ ông Nam (Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 29)	Đến anh Phúc (Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 29)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Nam đến nhà văn hóa xóm 3 cũ	Từ ông Nam (Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 30)	Nhà văn hóa xóm 3 cũ (Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 30)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Minh đến anh Thắng	Từ ông Minh (Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 36)	Đến anh Thắng (Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 36)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Tâm đến bà Liên	Từ bà Tâm (Thửa đất số 398, tờ bản đồ số 08)	Đến bà Liên, (Thửa đất số 207, tờ bản đồ số 08)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Trâm đến ông Chiến	Từ bà Trâm (Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 09)	Đến ông Chiến (Thửa đất số 156, tờ bản đồ số 08)	120.000	500.000	
2	Xóm 2					
2.1	Đường trục chính	Từ chợ (Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 43)	Đến anh Tiến (Thửa đất số 136, tờ bản đồ số 35)	500.000	2.200.000	
	Đường trục chính	Từ Anh Hoàng (Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 42)	Đến ông Huệ (Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 42)	150.000	700.000	
	Đường trục chính	Từ anh Sơn (Thửa đất số 233, tờ bản đồ số 43)	Đến anh Phương (Thửa đất số 296, tờ bản đồ số 43)	300.000	1.500.000	
	Đường trục chính	Từ anh Hải (Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 43)	Đến anh Dũng (Thửa đất số 165, tờ bản đồ số 35)	400.000	2.200.000	
2.2	Đường từ ông Cúc đến bà Hoàn	Từ ông Cúc (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 36)	Đến bà Hoàn (Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 36)	120.000	450.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường từ ông Nhân đến bà Quang	Từ ông Nhân (Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 36)	Đến bà Quang (Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 35)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Trí đến ông Tân	Từ ông Trí (Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 35)	Đến ông Tân (Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 35)	180.000	700.000	
	Đường từ ông Long đến ông Canh	Từ ông Long (Thửa đất số 213, tờ bản đồ số 34)	Đến ông Canh (Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 42)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Tuấn đến bà Tân	Từ ông Tuấn (Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 35)	Đến bà Tân (Thửa đất số 219, tờ bản đồ số 34)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Châu đến ông Luận	Từ ông Châu (Thửa đất số 245, tờ bản đồ số 35)	Đến ông Luận (Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 42)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Ngọ đến anh Hoàng	Từ Anh Ngọ (Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 42)	Đến anh Hoàng (Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 42)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Thìn đến anh Dũng	Từ bà Thìn (Thửa đất số 390, tờ bản đồ số 13)	Đến anh Dũng (Thửa đất số 483, tờ bản đồ số 13)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Huệ đến anh Rõng	Từ bà Huệ (Thửa đất số 204, tờ bản đồ số 43)	Đến anh Rõng (Thửa đất số 140, tờ bản đồ số 43)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Thắng đến ông Hà	Từ ông Thắng (Thửa đất số 141, tờ bản đồ số 43)	Đến ông Hà (Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 43)	250.000	1.200.000	
	Đường từ ông Lộc đến bà Chắt	Từ ông Lộc (Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 48)	Đến bà Chắt (Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 48)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Trục đến ông Hóa	Từ ông Trục (Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 48)	Đến ông Hóa (Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 48)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Kỳ đến ông Tam	Từ ông Kỳ (Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 36)	Đến ông Tam (Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 36)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Danh đến anh Hùng	Từ ông Danh (Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 36)	Đến anh Hùng (Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 36)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Hợi đến bà Đức	Từ ông Hợi (Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 36)	Đến bà Đức (Thửa đất số 73, tờ bản đồ số 36)	120.000	500.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường từ ông Hợi đến bà Vinh	Từ ông Hợi (Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 36)	Đến bà Vinh (Thửa đất số 168, tờ bản đồ số 36)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Tín đến bà Loan	Từ ông Tín (Thửa đất số 302, tờ bản đồ số 43)	Đến bà Loan (Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 13)	120.000	500.000	
	Đường từ chị Lành đến anh Hưng	Từ chị Lành (Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 43)	Đến anh Hưng (Thửa đất số 66, tờ bản đồ số 43)	300.000	2.200.000	
3	Xóm 3					
3.1	Đường trục chính	Từ anh Hùng (Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 47)	Đến ông Giáp (Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 49)	180.000	800.000	
	Đường trục chính	Từ anh Thập (Thửa đất số 122, tờ bản đồ số 42)	Đến ông Sinh (Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 41)	120.000	700.000	
	Đường trục chính	Từ cửa ông Thoại (Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 46)	Đến ông Hạnh (Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 41)	120.000	700.000	
	Đường trục chính	Từ ông Phục (Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 46)	Đến ông Bảy (Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 40)	180.000	800.000	
3.2	Đường từ ông Thơ đến ông Nam	Từ ông Thơ (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 49)	Đến ông Nam (Thửa đất số 237, tờ bản đồ số 20)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Thu đến bà Thuận	Từ ông Thu (Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 48)	Đến bà Thuận (Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 47)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Tâm đến ông Hồ	Từ ông Tâm (Thửa đất số 226, tờ bản đồ số 20)	Đến ông Hồ (Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 49)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Tý đến ông Tý	Từ anh Tý (Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 49)	Đến ông Tý (Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 49)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Trung đến bà Văn	Từ bà Trung (Thửa đất số 287, tờ bản đồ số 20)	Đến bà Văn (Thửa đất số 333, tờ bản đồ số 20)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Liệu đến ông Cởi	Từ ông Liệu (Thửa đất số 339, tờ bản đồ số 20)	Đến ông Cởi (Thửa đất số 309, tờ bản đồ số 20)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Ngọc đến ông Bình	Từ ông Ngọc (Thửa đất số 338, tờ bản đồ số 20)	Đến ông Bình (Thửa đất số 404, tờ bản đồ số 20)	120.000	500.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường từ ông Hòa đến ông Lập	Từ ông Hòa (Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 49)	Đến ông Lập (Thửa đất số 101, tờ bản đồ số 47)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Ngát đến bà Kiều	Từ ông Ngát (Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 49)	Đến bà Kiều (Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 49)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Trung đến ông Trường	Từ anh Trung (Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 47)	Đến ông Trường (Thửa đất số 118, tờ bản đồ số 47)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Tín đến ông Hữu	Từ ông Tín (Thửa đất số 105, tờ bản đồ số 47)	Đến ông Hữu (Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 47)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Đào đến ông Bẩy	Từ ông Đào (Thửa đất số 83, tờ bản đồ số 47)	Đến ông Bẩy (Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 47)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Hương đến bà Vinh	Từ bà Hương (Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 47)	Đến bà Vinh (Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 47)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Định đến ông Phú	Từ ông Định (Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 47)	Đến ông Phú (Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 46)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Phục đến Anh Hải	Từ ông Phục (Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 46)	Đến anh Hải (Thửa đất số 73, tờ bản đồ số 46)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Thắng đến ông Sơn	Từ ông Thắng (Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 46)	Đến ông Sơn (Thửa đất số 101, tờ bản đồ số 41)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Khởi đến bà Năm	Từ ông khởi (Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 41)	Đến bà Năm (Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 41)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Thắng đến ông Hà	Từ ông Thắng (Thửa đất số 83, tờ bản đồ số 46)	Đến ông Hà (Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 41)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Hà đến ông Thìn	Từ ông Hà (Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 41)	Đến ông Thìn (Thửa đất số 52, tờ bản đồ số 41)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Hoàn đến ông Chất	Từ anh Hoàn (Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 46)	Đến ông Chất (Thửa đất số 517, tờ bản đồ số 19)	120.000	500.000	
	Đường đập Quý đi trường bắn cũ	Từ Đập Quý (Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 19)	Đến bà Quý (Thửa đất số 586, tờ bản đồ số 19)	120.000	500.000	
4	Xóm 4					

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
4.1	Đường trục chính	Từ ông Vượng (Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 41)	Đến anh Quân (Thửa đất số 160, tờ bản đồ số 32)	120.000	700.000	
	Đường trục chính	Từ ông Hồng (Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 40)	Đến ông Tứ (Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 32)	180.000	700.000	
	Đường trục chính	Từ bà Mai (Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 40)	Đến nhà văn hóa xóm 8 cũ (Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 32)	180.000	800.000	
	Đường trục chính	Từ ông Cẩn (Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32)	Đến anh Trường (Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 33)	180.000	800.000	
4.2	Đường từ anh Quân đi ông Văn	Từ anh Quân (Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 40)	Đến ông Văn (Thửa đất số 187, tờ bản đồ số 32)	180.000	700.000	
	Đường từ ông Minh đến ông Quý	Từ ông Minh (Thửa đất số 131, tờ bản đồ số 32)	Đến ông Quý (Thửa đất số 194, tờ bản đồ số 32)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Hồng đến ông Viên	Từ ông Hồng (Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 33)	Đến ông Viên (Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 28)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Đức đến ông Hải	Từ ông Đức (Thửa đất số 191, tờ bản đồ số 33)	Đến ông Hải (Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 28)	120.000	500.000	
	Đường từ nhà văn hóa xóm 7 cũ đi Hà Vàng	Từ nhà văn hóa xóm 7 cũ (Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 33)	Đến anh Sáng (Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 28)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Tư đi ông Nam	Từ bà Tư (Thửa đất số 529, tờ bản đồ số 7)	Đến ông Nam (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 28)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Hóa đến ông Tinh	Từ ông Hóa (Thửa đất số 193, tờ bản đồ số 33)	Đến ông Tinh (Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 33)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Lượng đến ông Đoàn	Từ bà Lượng (Thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33)	Đến ông Đoàn (Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 33)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Trường đến bà Hân	Từ anh Trường (Thửa đất số 102, tờ bản đồ số 33)	Đến bà Hân (Thửa đất số 128, tờ bản đồ số 33)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Hùng đến ông Lợi	Từ anh Hùng (Thửa đất số 216, tờ bản đồ số 33)	Đến ông Lợi (Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 41)	120.000	500.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường từ anh Đức đến ông Sinh	Từ anh Đức (Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 34)	Đến ông Sinh (Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 33)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Lạng đến ông Hoài	Từ ông Lạng (Thửa đất số 207, tờ bản đồ số 34)	Đến ông Hoài (Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 34)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Lạng đến xưởng gạch ông Chương	Từ ông Lạng (Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 34)	Đến xưởng gạch ông Chương (Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 33)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Tiếp đến anh Tài	Từ bà Tiếp (Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 34)	Đến anh Tài (Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 34)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Trông đến anh Trường	Từ ông Trông (Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 34)	Đến anh Trường (Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 34)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Hải đến ông Quý	Từ anh Hải (Thửa đất số 274, tờ bản đồ số 34)	Đến ông Quý (Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 34)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Định đến ông Quý	Từ ông Định (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 33)	Đến ông Quý (Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 28)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Thu đến ông Minh	Từ ông Thu (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 34)	Đến ông Minh (Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 28)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Toàn đến bà Văn	Từ ông Toàn (Thửa đất số 156, tờ bản đồ số 32)	Đến bà Văn (Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 32)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Tiến đến ông Văn	Từ ông Tiến (Thửa đất số 238, tờ bản đồ số 32)	Đến ông Văn (Thửa đất số 180, tờ bản đồ số 32)	120.000	500.000	
5	Xóm 5					
5.1	Trục đường chính	Từ ông Văn (Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 40)	Đến cửa ông Tiến (Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 18)	180.000	1.200.000	
	Trục đường chính	Từ ông Tam (Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 39)	Đến ông Huệ (Thửa đất số 85, tờ bản đồ số 38)	120.000	500.000	
5.2	Đường từ bà Vinh đến ông Vượng	Từ bà Vinh (Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 40)	Đến anh Vượng (Thửa đất số 219, tờ bản đồ số 32)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Nhâm đến ông Tư	Từ anh Nhâm (Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 39)	Đến ông Tư (Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 40)	120.000	500.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường từ ông Thanh đến bà Tư	Từ ông Thanh (Thửa đất số 141, tờ bản đồ số 39)	Đến bà Tư (Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 38)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Ba đến ông Huệ	Từ ông Ba (Thửa đất số 20 , tờ bản đồ số 45)	Đến ông Huệ (Thửa đất số 85, tờ bản đồ số 38)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Thao đến anh Đức	Từ bà Thao (Thửa đất số 119, tờ bản đồ số 39)	Đến anh Đức (Thửa đất số 52, tờ bản đồ số 38)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Quyết đến ông Huệ	Từ ông Quyết (Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 39)	Đến ông Huệ (Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 39)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Phú đến ông Dạng	Từ ông Phú (Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 39)	Đến ông Dạng (Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 49)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Thường đến bà Nhung	Từ ông Thường (Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 38)	Đến bà Nhung (Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 38)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Lới đến ông Ba	Từ ông Lới (Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 38)	Đến ông Ba (Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 38)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Xuân đến ông Chiến	Từ ông Xuân (Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 38)	Đến ông Chiến (Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 38)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Thụạ đến ông Đương	Từ ông Thụạ (Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 38)	Đến ông Đương (Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 38)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Thông đến ông Du	Từ ông Thông (Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 39)	Đến ông Du (Thửa đất số 99, tờ bản đồ số 12)	120.000	500.000	
	Đường từ ông Long đến anh Bình	Từ ông Long (Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 39)	Đến anh Bình (Thửa đất số 126, tờ bản đồ số 12)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Thảo đến ông Bình	Từ bà Thảo (Thửa đất số 153, tờ bản đồ số 12)	Đến anh Bình (Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 12)	120.000	500.000	
	Đường từ bà Nụ đến ông Ngọ	Từ bà Nụ (Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 44)	Đến ông Ngọ (Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 44)	120.000	500.000	
6	Xóm 6					
6.1	Đường trục chính	Từ nhà văn hóa xóm 6 (Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 17)	Đến Bà Thờ (Thửa đất số 209, tờ bản đồ số 16)	120.000	500.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường trục chính	Từ ông Linh (Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 23)	Đến ông Tinh (Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 22)	120.000	500.000	
	Đường từ anh Hải đến bà Minh	Từ anh Hải (Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 22)	Đến bà Minh (Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 17)	180.000	700.000	
	Đường từ ông Nghĩa đến ông Vinh	Từ ông Nghĩa (Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 23)	Đến ông Vinh (Thửa đất số 99, tờ bản đồ số 17)	120.000	450.000	
	Đường từ bà Túu đến ông Lập	Từ bà Túu (Thửa đất số 204, tờ bản đồ số 23)	Đến ông Lập (Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 23)	580.000	2.500.000	
	Đường từ ông Oanh đến ông Quảng	Từ ông Oanh (Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 23)	Đến ông Quảng (Thửa đất số 112, tờ bản đồ số 23)	180.000	700.000	
	Đường từ ông Chung đến ông Thế	Từ ông Chung (Thửa đất số 146, tờ bản đồ số 23)	Đến ông Thế (Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 23)	120.000	450.000	
	Đường từ anh Dụng đến ông Luận	Từ anh Dụng (Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 27)	Đến ông Luận (Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 27)	120.000	450.000	
	Đường từ ông Tinh đến ông Năm	Từ ông Tinh (Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 22)	Đến ông Năm (Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 22)	120.000	450.000	
	Đường từ ông Lai đến ông Thăng	Từ ông Lai (Thửa đất số 5 tờ bản đồ số 22)	Đến ông Thăng (Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 16)	120.000	450.000	
	Đường từ cầu khe đất đỏ đến anh Đức	Từ bà Tư (Thửa đất số 212 tờ bản đồ số 16)	Đến anh Đức (Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 16)	120.000	450.000	
	Đường từ đường nhựa đến ông Minh	Từ ông Thành (Thửa đất số 85, tờ bản đồ số 16)	Đến ông Minh (Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 16)	120.000	450.000	
	Đường từ anh Hồng đến ông Tùng	Từ anh Hồng (Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 16)	Đến ông Tùng (Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 16)	120.000	450.000	
	Đường vào mũi lưỡi cày	Từ ông Hòa (Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 16)	Đến ông Thất (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 10)	120.000	450.000	
	Đường từ bà Liệu đến anh Long	Từ bà Liệu (Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 11)	Đến anh Long (Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 11)	120.000	450.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá (đ/m ²)	Mức giá điều chỉnh (đ/m ²)	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường từ đường mòn vào ông Đông	Từ quán anh Bách (Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 11)	Đến ông Đông (Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 11)	120.000	450.000	
C	Các khu đất, thửa đất còn lại trên địa bàn xã đã được nhà nước cho thuê đất và đất ở của hộ gia đình, cá nhân có vị trí tương đương hoặc kém thuận lợi hơn so với vị trí có mức giá thấp nhất nêu trên				450.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH